

2018 年暑期青少年籃球訓練計劃(初級籃球訓練班)

~ 入選學員名單公佈 ~

課程編號:CS 11-13 C 上課地點: 石硤尾公園體育館

入選編號	課程編號	中文姓名	英文姓名	性別	出生年份
1	CS 11-13 C	林愷晞	LAM HOI HEY VVILF	M	2005
2	CS 11-13 C	李倬僑	LI CHEUK KIU MAURICE	M	2006
3	CS 11-13 C	鍾棋棋	CHUNG KI KI	F	2006
4	CS 11-13 C	唐禮瑜	TONG LAI YU	M	2005
5	CS 11-13 C	張穎熙	CHEUNG WING HEI	M	2006
6	CS 11-13 C	陳稚叡	CHAN TSZ YUI	M	2006
7	CS 11-13 C	郭敬聰	KWOK KING CHUNG	M	2005
8	CS 11-13 C	郭培竣	KWOK PUI CHUN	M	2007
9	CS 11-13 C	袁恩健	YUEN YAN KIN	M	2005
10	CS 11-13 C	曾智謙	TSANG CHI HIM	M	2006
11	CS 11-13 C	李幸樺	LI HANG WA	F	2007
12	CS 11-13 C	李浩賢	LEE HO YIN	M	2006
13	CS 11-13 C	吳梅澥	NG JESSICA	F	2007
14	CS 11-13 C	黃沛鏗	WONG PUI HANG OSCAR	M	2005
15	CS 11-13 C	蔡彥熹	TSOI YIN HEI	M	2006
16	CS 11-13 C	唐嘉駿	TONG KA CHUN	M	2005
17	CS 11-13 C	羅駿樂	LO CHUN LOK	M	2005
18	CS 11-13 C	黃彥曦	WONG YIN HEI	M	2007
19	CS 11-13 C	林溱蕎	LAM TSUN KIU	F	2007
20	CS 11-13 C	何浩霆	HO HO TING	M	2007
21	CS 11-13 C	池康佑	CHI HONG YAU	M	2006
22	CS 11-13 C	簡柔嘉	KAN YAU KA	F	2007
23	CS 11-13 C	羅泳芝	LAM WING CHI	F	2005
24	CS 11-13 C	鄭甯	CHENG NNE	F	2006
25	CS 11-13 C	陳人達	CHAEN RENKOL	M	2007
26	CS 11-13 C	周敏怡	CHAU MAN YI	F	2005
27	CS 11-13 C	連敬慈	LIN KINACHIN	M	2005
28	CS 11-13 C	司徒弘傑	SZE-TO WAN KIT	M	2007
29	CS 11-13 C	楊樂明	YEUNG NELSON	M	2005
30	CS 11-13 C	廖柏	LIU PAK	M	2005